

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *499* /SGD&ĐT-VP
V/v hướng dẫn xét khen thưởng
năm học 2008-2009

Bến Tre, ngày *08* tháng 5 năm 2009

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Để chuẩn bị kết thúc năm học 2008-2009, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở việc xét chọn các danh hiệu thi đua như sau:

1/Bình xét khen thưởng :

Việc bình xét khen thưởng năm học 2008-2009 thực hiện theo thông tư số 21/2008/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn số 05/HD-SGD&ĐT ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Giám Đốc Sở Giáo dục và Đào tạo .

+ Hồ sơ thi đua của các đơn vị gửi về Văn phòng Sở gồm có:

Tờ trình đề nghị khen thưởng (có kèm danh sách riêng cho đơn vị, tập thể, cá nhân). Danh sách cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen các đơn vị lập theo mẫu thống nhất gồm 4 cột: Thứ tự, Họ và tên, Chức vụ, Nơi công tác. Danh sách được in trên khổ giấy A4. (Lưu ý: Trước họ tên cá nhân phải ghi rõ Ông, Bà để tránh nhầm lẫn khi viết bằng khen). Đối với các phòng GD-ĐT ngoài danh sách cá nhân đề nghị UBND khen còn gửi kèm theo đĩa vi tính đã chép danh sách đó. Về thành tích của trường tiên tiến xuất sắc, trong bản thành tích phải kèm theo bảng phụ lục theo mẫu quy định.

Đối với các danh hiệu thi đua có yêu cầu viết **sáng kiến kinh nghiệm**, SKKN phải được thẩm định, xếp loại của Hội đồng khoa học và Chủ tịch Hội đồng khoa học nhà trường ký xác nhận gửi kèm với hồ sơ thi đua.

+ Riêng đối với danh hiệu thi đua của Bộ cần lưu ý việc bình xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải là tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; có nhân tố mới, mô hình mới để tập thể khác trong ngành giáo dục học tập; được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc nhất trong cấp học. Đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng là những tập thể tiêu biểu trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và 02 lần liên tục đạt danh hiệu tập thể tiên tiến xuất sắc; là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và 02 lần liên tục đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. (Số Bằng khen dự kiến của Bộ Giáo dục cho Bến Tre là 28 trong đó số tập thể chiếm 1/3).

Báo cáo thành tích của các tập thể và cá nhân thực hiện theo mẫu 4.1 trang 39, mẫu 4.2 trang 41 phần phụ lục kèm theo thông tư số 21/2008/TT-BGD&ĐT nhưng cần lưu ý: các báo cáo thành tích không cần đóng quyển, đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng viết ngắn gọn không quá 02 trang A4 gửi về Văn phòng Sở 02 bộ; đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ không quá 04 trang A4 gửi về Văn phòng Sở 12 bộ.

Thời hạn cuối để các phòng GD-ĐT, các trường và đơn vị trực thuộc gửi hồ sơ là **ngày 30 tháng 6 năm 2009**.

2- Về việc xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”:

Thực hiện theo Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”. Song cần lưu ý đối với các trường hợp ngoài ngành phải là những cá nhân có công lao to lớn, thực sự đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh nhà.

Hồ sơ, biểu mẫu vẫn theo quy định giống như năm học 2007-2008, gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 30 tháng 6 năm 2009**.

3- Về việc bình xét thi đua của các cụm:

Lãnh đạo các cụm cần nghiên cứu lại tổ chức hoạt động, tổ chức chấm điểm và bình xét thi đua (Công văn 859/SGD&ĐT ký ngày 09 tháng 10 năm 2006) để tiến hành bình xét thi đua theo quy định. Lưu ý Lãnh đạo các cụm thi đua phối hợp với các đơn vị trong cụm tổ chức các đoàn kiểm tra đánh giá cho điểm các tiêu chí thi đua đã thống nhất đầu năm theo nguyên tắc 2 đơn vị kiểm tra 1 đơn vị và không kiểm tra lẫn nhau.

Thời gian hoàn thành việc kiểm tra chéo vẫn theo quy định là hoàn tất vào ngày 25 tháng 6 hàng năm và Cụm trưởng báo cáo kết quả về Sở chậm nhất là ngày 01 tháng 7 hàng năm.

Trên đây là những hướng dẫn trong việc xét chọn các danh hiệu thi đua năm học 2008-2009. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện đúng theo tinh thần công văn này.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Bé

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Thông tư này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

b) Thông tư này áp dụng đối với các cá nhân đang công tác trong ngành giáo dục, các nhà trường và cơ sở giáo dục khác (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục), các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục nhằm tạo động lực động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống

yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, năng động, lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của ngành giáo dục.

3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

a) Nguyên tắc thi đua và xét tặng các danh hiệu thi đua:

- Thi đua tự nguyện, tự giác, công khai;
- Thi đua đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua; cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua; trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu trong các phong trào thi đua thường xuyên.

b) Nguyên tắc khen thưởng:

- Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng; việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không bắt buộc theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức càng cao;
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

II. THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA NGÀNH GIÁO DỤC

1. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua ngành giáo dục

a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đối với tổ, khối chuyên môn, tổ hành chính, khoa, phòng, tổ bộ môn và cả nhà trường, cơ sở giáo dục; các tổ, phòng, ban và tương đương của phòng giáo dục và đào tạo và cả phòng giáo dục và đào tạo; các phòng, ban và tương đương của sở giáo dục và đào tạo và cả sở giáo dục và đào tạo (sau đây gọi chung là đối tượng 1), việc bình xét thi đua được thực hiện theo năm học. Trong năm học, cơ sở giáo dục được chia theo khối, theo cụm, theo vùng, theo khu vực; các phòng giáo dục và đào tạo trong tỉnh chia theo cụm, các sở giáo dục và đào tạo chia theo vùng, miền để giao ước thi đua. Thực hiện đăng

ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua mới được bình xét danh hiệu thi đua. Kết thúc năm học tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua.

- Đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị thuộc Bộ (Văn phòng Bộ, Cục, Vụ, Viện, Phòng, ban, hoặc đơn vị tương đương) và các cá nhân là cán bộ, công chức, công nhân, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị trong ngành (sau đây gọi chung là đối tượng 2) việc bình xét thi đua tính theo năm dương lịch. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua mới được bình xét danh hiệu thi đua. Kết thúc năm dương lịch tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt: là hình thức thi đua do cơ sở giáo dục phát động theo chủ đề, chủ điểm, hằng tháng, học kỳ để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; Phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi nhằm thực hiện các chuyên đề, chương trình, đề án, hoặc giải quyết những nhiệm vụ đột xuất của ngành trong một thời gian nhất định.

Khi sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt có đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào, công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục.

2. Tiêu chuẩn và việc bình xét danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu Lao động tiên tiến

- Tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- + Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- + Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- + Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Việc bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến áp dụng cụ thể đối với ngành giáo dục:

+ Đối với nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi là giáo viên) phải chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao cụ thể là: thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của ngành, của cơ sở giáo dục như: soạn bài, chấm bài, lên lớp, kiểm tra đánh giá

học sinh, sử dụng đồ dùng dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định; giảng dạy đạt chất lượng tốt trong cả năm học nhất là thông qua các kỳ hội giảng, thao giảng được đồng nghiệp đánh giá xếp loại và suy tôn; đạt hiệu quả cao trong giáo dục học sinh theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; tổ chức, quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt (nếu có), chăm lo giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội phối hợp giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường;

+ Đối với giảng viên giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học phải chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học; có đạo đức, lối sống lành mạnh; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao cụ thể là: giỏi về chuyên môn, có uy tín với đồng nghiệp, được sinh viên kính trọng, thực hiện mục tiêu đào tạo có chất lượng và hiệu quả. Thực hiện vượt mức khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo đúng lịch trình giảng dạy của khoa, trường. Bài giảng đảm bảo tính chính xác, khoa học, cập nhật được những thông tin, thành tựu khoa học mới, sát đối tượng và thực tiễn Việt Nam. Thông qua các bài tập, thí nghiệm, thực hành, thực tập bổ sung, củng cố lý thuyết, có những giải pháp để rèn luyện phương pháp thực nghiệm khoa học; hình thành kỹ năng, phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, thiết kế, khoá luận, đồ án, luận văn tốt nghiệp.

+ Đối với cán bộ, công chức, công nhân viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tương trợ; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tích cực trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

+ Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm, mỗi năm xét tặng một lần. Đối với các cá nhân thuộc đối tượng 1 việc xét tặng vào thời điểm kết thúc năm học; đối với các cá nhân thuộc đối tượng 2 xét tặng vào cuối năm dương lịch;

+ Đối với các cá nhân thuộc đối tượng 1 đầu năm học phải có đăng ký thi đua; đối với các cá nhân thuộc đối tượng 2 đầu năm dương lịch phải đăng ký thi đua. Các cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng hiệu quả cao) mới được đưa vào danh sách để Hội đồng Thi đua-Khen thưởng xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. Những người đạt danh hiệu Lao động tiên tiến phải được lựa chọn trong số những người hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, mục II được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì căn cứ kết quả học tập và kết quả công tác tại cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp đi học tập, đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác;

+ Đối tượng 1 và đối tượng 2, trong một năm nghỉ làm việc từ 2 tháng liên tục trở lên (từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến;

+ Đối tượng 1 và đối tượng 2, chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Đối với các cá nhân thuộc đối tượng 1 có thời gian công tác từ tháng 9 năm trước đến hết tháng 3 năm sau (tính theo năm học), các cá nhân thuộc đối tượng 2 có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (trong năm) trước khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến.

b) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

+ Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu Lao động tiên tiến;

+ Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động.

- Việc áp dụng cụ thể tiêu chuẩn có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động đối với ngành giáo dục trong việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở như sau:

+ Đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng: có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả đào tạo, được Hội đồng khoa học cấp cơ sở đánh giá và công nhận;

+ Đối với giáo viên trường trung cấp chuyên nghiệp: có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật do Hội đồng khoa học của trường công nhận và được áp dụng trong phạm vi nhà trường;

+ Đối với giảng viên: có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy nhằm đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao hiệu quả đào tạo hoặc những đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học cấp trường trở lên đánh giá, xếp hạng từ khá trở lên và được áp dụng trong quá trình đào tạo, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm, mỗi năm xét tặng một lần. Cụ thể đối với các cá nhân thuộc đối tượng 1 việc xét

tặng vào thời điểm kết thúc năm học; đối với các cá nhân thuộc đối tượng 2 xét tặng vào cuối năm dương lịch;

- Chiến sĩ thi đua cơ sở được lựa chọn trong số cá nhân tiêu biểu đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ để tăng năng suất lao động, được Hội đồng khoa học cấp cơ sở xét công nhận;

+Việc thành lập Hội đồng khoa học cấp cơ sở xét công nhận cải tiến sáng kiến kỹ thuật của các giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung tâm học tập cộng đồng do phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện quyết định; của các giáo viên trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên do sở giáo dục và đào tạo quyết định; của các giáo viên, giảng viên, công chức, viên chức thuộc các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ do giám đốc, hiệu trưởng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định. Thành phần Hội đồng khoa học gồm những thành viên có trình độ chuyên môn, quản lý, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến, kinh nghiệm hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng đối với ngành giáo dục;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ được xét tặng thường xuyên hàng năm;

d) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng thường xuyên hàng năm;

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” các năm 2001, 2002, 2003 thì kết thúc năm 2003 ông Nguyễn Văn A đủ điều kiện để xét danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua cấp Bộ “ (hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) lần thứ nhất vào năm 2003; tiếp theo các năm 2004, 2005, 2006 ông Nguyễn Văn A phải tiếp tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thì kết thúc năm 2006 ông Nguyễn Văn A mới đủ điều kiện để được xét danh hiệu “ Chiến sĩ thi đua cấp Bộ “ (hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) lần thứ hai và trên cơ sở đó ông Nguyễn Văn A năm 2007 mới đủ điều kiện để được xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

d) Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

- Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- + Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- + Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- + Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

-Việc bình xét danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được thực hiện cụ thể như sau:

+ Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm, mỗi năm xét tặng một lần vào thời điểm kết thúc năm học đối với các tập thể thuộc đối tượng 1 và kết thúc năm dương lịch đối với các tập thể thuộc đối tượng 2;

+ Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến là danh hiệu của tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Trong 4 tiêu chuẩn để được xét công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, cụ thể hoá trong nhà trường như sau:

Đối với cơ sở giáo dục mầm non: đảm bảo chỉ tiêu phát triển vững chắc, có nhiều biện pháp huy động trẻ em đến lớp; cải tiến chăm sóc giáo dục trẻ, làm tốt công tác phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho cha mẹ các cháu và cộng đồng; đại bộ phận trẻ em trong nhà trường có sức khoẻ ở kênh A, không có dịch bệnh, ngộ độc, tai nạn xảy ra trong nhà trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp; chất lượng chuyên môn được phòng giáo dục và đào tạo xếp loại từ khá trở lên;

Đối với trường tiểu học: Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học theo quy định; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ; có biện pháp, để huy động học sinh đi học, duy trì sĩ số; cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả đào tạo; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp. Trong trường không có biểu hiện gian dối trong quá trình đánh giá cho điểm, xếp loại học sinh; chất lượng chuyên môn được phòng giáo dục và đào tạo kiểm tra đánh giá xếp loại chất lượng giáo dục đạt loại khá trở lên;

Đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học và các trung tâm giáo dục thường xuyên: Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung, kế hoạch dạy học theo quy định; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh kém theo đúng quy định của ngành; có biện pháp, giải pháp để cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy không còn hiện trạng thầy đọc, trò chép trong giờ lên lớp; phát huy khả năng chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức mới; thực hiện đúng, đủ, nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh đầu cấp; kế hoạch phát triển giáo dục, bảo đảm phát triển số

lượng vững chắc; gắn hoạt động của nhà trường với thực tiễn và các mục tiêu kinh tế-xã hội của địa phương. Trong trường không có biểu hiện gian lận, tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá cho điểm, xếp loại học sinh, không có tiêu cực trong thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp trung học phổ thông, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp; chất lượng chuyên môn được phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường trung học cơ sở), được sở giáo dục và đào tạo kiểm tra đánh giá xếp loại khá trở lên;

Đối với trường trung cấp chuyên nghiệp: Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo theo quy định và đáp ứng nhu cầu xã hội; có đủ đề cương bài giảng và giáo án phù hợp với bài giảng, có đồ dùng, dụng cụ thiết bị cần thiết cho học sinh thực hành, thực tập; đổi mới phương pháp giảng dạy môn học phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật của ngành chuyên môn; có đóng góp tích cực vào việc biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học, thực nghiệm khoa học kỹ thuật và lao động sản xuất trong nhà trường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp. Không có các biểu hiện tiêu cực gian dối trong kiểm tra, cho điểm đánh giá, thi tốt nghiệp và các tệ nạn xã hội trong trường.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học: Trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các nhà trường phải bổ sung, hoàn thiện chương trình chi tiết cho tất cả các ngành, các hệ đào tạo trong trường; gắn quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường với thực tiễn cuộc sống; biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo đảm bảo phục vụ tốt cho việc giảng dạy và đào tạo; phong trào nghiên cứu khoa học đối với các cán bộ giảng dạy trong trường phải thiết thực, hiệu quả; đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, các thiết bị hiện đại vào hoạt động dạy và học; có nhiều biện pháp hướng dẫn, bồi dưỡng phương pháp học tập như phương pháp tự học, tự tìm và vận dụng tri thức; hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp. Không có các biểu hiện tiêu cực gian dối trong kiểm tra, cho điểm đánh giá, thi tốt nghiệp, khoá luận, đồ án, luận văn và các tệ nạn xã hội trong trường.

e) Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

-Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:

+ Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

+ Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

+ Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

+ Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

+ Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

-Việc bình xét danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được thực hiện cụ thể như sau:

+ Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các Tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn theo quy định trên.

+ Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hằng năm, mỗi năm xét tặng một lần vào thời điểm kết thúc năm học đối với các tập thể thuộc đối tượng 1, năm dương lịch đối với các tập thể thuộc đối tượng 2.

f) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm học đối với các tập thể thuộc đối tượng 1 hoặc trong năm dương lịch đối với các tập thể thuộc đối tượng 2; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Có nhân tố mới, mô hình mới để các nhà trường, các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo học tập;

+ Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

- Việc bình xét Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện cụ thể như sau:

+ Những tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ năm học hoặc nhiệm vụ công tác được giao; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành giáo dục học tập; được bình chọn, suy tôn là đơn vị xuất sắc trong các khối thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt các tiêu chuẩn theo quy định;

+ Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hằng năm, mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm học đối với các tập thể thuộc đối tượng 1 hoặc năm dương lịch đối với các tập thể thuộc đối tượng 2;

+ Số lượng cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho các sở giáo dục và đào tạo được quy định theo 7 vùng thi đua như sau: Vùng 1: Các tỉnh Tây Bắc, Đông Bắc và Trung du Bắc bộ (Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hoà Bình, Bắc Giang, Thái Nguyên và Phú Thọ); vùng 2: các tỉnh Đồng bằng Bắc bộ (Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Thái Bình); vùng 3: các tỉnh Bắc Trung bộ (Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế); vùng 4: các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng); vùng 5: các tỉnh miền Đông Nam bộ (Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Ninh Thuận và Bình Thuận); vùng 6: các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long (Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc

Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau); vùng 7: năm thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ). Kết thúc năm học, trên cơ sở bình xét và suy tôn của từng vùng, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ lựa chọn những sở giáo dục và đào tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, đạt, vượt mức các lĩnh vực công tác để tặng cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Số lượng và quy trình xét tặng cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục, được quy định như sau: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, thủ trưởng các trường, đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo thành tích và có tờ trình đề nghị Bộ trưởng tặng cờ. Trên cơ sở thành tích của các đơn vị và kết quả theo dõi kiểm tra của các vụ chức năng, Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành xem xét, lựa chọn, trình Bộ trưởng tặng cờ thi đua của Bộ cho 07 phòng giáo dục và đào tạo tiêu biểu, xuất sắc nhất thuộc 7 vùng thi đua trong cả nước; 07 đơn vị thuộc giáo dục mầm non; 21 đơn vị thuộc giáo dục phổ thông (tiểu học: 07, trung học cơ sở: 07; và trung học phổ thông: 07); 04 đơn vị thuộc giáo dục chuyên nghiệp; 07 đơn vị thuộc giáo dục đại học; 04 đơn vị thuộc giáo dục thường xuyên; và 05 đơn vị thuộc các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ, và các trường trực thuộc Bộ không thuộc các cấp học trên.

g) Cờ thi đua của Chính phủ.

- Hằng năm, theo năm học hoặc theo năm dương lịch, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho những tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

+ Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

+ Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

- Việc bình xét Cờ thi đua của Chính phủ áp dụng cụ thể đối với ngành giáo dục:

+ Những tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ năm học hoặc nhiệm vụ công tác được giao, có nhân tố mới, mô hình mới để toàn ngành giáo dục học tập, được bình chọn, suy tôn là đơn vị xuất sắc nhất trong các khối thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Số lượng Cờ thi đua của Chính phủ: Hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo đăng ký với Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương số lượng Cờ thi đua của Chính phủ;

+ Đối với các cơ sở giáo dục, các tổ chức thuộc Bộ: Kết thúc năm học, hoặc kết thúc năm dương lịch trên cơ sở thành tích xuất sắc, vượt trội, có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác trong khối học tập, đơn vị gửi hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành. Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành xem xét bỏ phiếu trình Bộ trưởng xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

h) Danh hiệu Anh hùng Lao động, danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú:

- Danh hiệu Anh hùng Lao động được xét hằng năm, thực hiện theo Điều 61 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 63 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú được xét và công bố hai năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11, thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

3. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Các trường, đơn vị trực thuộc Bộ khi kết thúc năm học (hoặc năm dương lịch) có hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xem xét trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

b) Các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị doanh nghiệp thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, có con dấu riêng: Thanh tra, các Cục, Văn phòng Bộ, cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh; Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Học viện Quản lý giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục; Nhà xuất bản Giáo dục, Công ty thiết bị Giáo dục I, Công ty thiết bị Giáo dục II, Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học, Trung tâm Lao động Hướng nghiệp, thì thủ trưởng các đơn vị đó được xem xét, quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Tập thể lao động tiên tiến.

c) Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo ngoài các đơn vị quy định tại điểm b, khoản 3, mục II của Thông tư này, khi kết thúc năm dương lịch tiến hành bình xét thi đua và gửi kết quả về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, bầu chọn, báo cáo và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc.

Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục xem xét, bầu chọn trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận.

III. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng:

a) Khen thưởng thường xuyên: là hình thức khen thưởng được tiến hành thường xuyên hàng năm cho các tập thể và cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ năm học hoặc thực hiện kế hoạch hàng năm;

b) Khen thưởng theo các chuyên đề: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết thực hiện các chương trình mục tiêu, các chuyên đề cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, hội thi. Hình thức khen thưởng theo chuyên đề gắn liền với kế hoạch chỉ đạo trực tiếp của các vụ, cục, thanh tra, các đơn vị trực thuộc Bộ đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

c) Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc có tác dụng nêu gương trong toàn ngành ví dụ như: có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc có những phát minh sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc cấp nhà nước hoặc đoạt giải thưởng cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

d) Khen thưởng quá trình cống hiến: là hình thức khen thưởng cho cá nhân tham gia trong các giai đoạn cách mạng, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc thực hiện theo quy định tại khoản 1, các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 28, 29 và 30 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

e) Khen thưởng theo niên hạn trong ngành giáo dục: là hình thức khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho cá nhân;

g) Khen thưởng đối ngoại: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có công đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

a) Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Thi đua, Khen thưởng; Chương III Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục

và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được thực hiện theo Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

c) Tiêu chuẩn Khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đối với cá nhân:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

+ 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

+ Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

+ Có thành tích đột xuất, nêu gương người tốt việc tốt, tiêu biểu có tác dụng giáo dục, học tập trong ngành hoặc có quá trình cống hiến xây dựng trường nhân dịp kỷ niệm thành lập trường;

- Đối với tập thể:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt 02 lần liên tục danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

+ Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

+ Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

+ Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

+ Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Đối với các tập thể, cá nhân ngoài ngành giáo dục trong và ngoài nước có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho phát triển giáo dục và đào tạo đều được xét và đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị: là hình thức khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị vào dịp kết thúc năm học đối với các tập thể và cá nhân thuộc đối tượng 1, cuối năm dương lịch

đối với các tập thể và cá nhân thuộc đối tượng 2. Các đối tượng trên phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đối với cá nhân:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân hoặc những cá nhân lập được thành tích được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi hàng năm do cơ quan, đơn vị phát động ;

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

+ Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đối với tập thể:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc những tập thể lập được thành tích được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề, hội thi hàng năm do cơ quan, đơn vị phát động;

+ Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

+ Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

+ Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

IV. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG VÀ LỄ TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và lễ trao tặng

a) Thẩm quyền quyết định khen thưởng:

- Chủ tịch nước quyết định tặng huân chương, huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Danh hiệu vinh dự Nhà nước;

- Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho cá nhân; Bằng khen cho cá nhân hoặc tập thể; công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho các trường và đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức thuộc Bộ; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thủ trưởng các đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng (quy định tại điểm b, khoản 3, mục II) quyết định tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể; công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Tập thể lao động tiên tiến.

b) Lễ trao tặng: Lễ trao tặng được thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà

nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm cụ thể như sau:

- Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phối hợp với đơn vị tổ chức công bố, trao tặng;

- Đối với danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc hình thức khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể, sau khi nhận được thông báo của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cũng như các quyết định, hiện vật khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị chủ động lập kế hoạch, tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng của đơn vị. Đơn vị có trách nhiệm thông báo kế hoạch cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng biết để chỉ đạo, theo dõi;

- Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng cho các cá nhân, tập thể được khen thưởng của đơn vị. Đối với cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức công bố và trao thưởng một lần vào dịp Hội nghị đại biểu cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thủ tục, hồ sơ và quy trình đề nghị khen thưởng

a) Thủ tục đề nghị, quy trình khen thưởng

- Thủ trưởng các trường và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có nghĩa vụ và trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 mục IV của Thông tư này và trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để Bộ trưởng Trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng hoặc Cờ thi đua của Chính phủ; trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) xét trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước (Anh hùng lao động cho tập thể và cá nhân; danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú);

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc, tiêu biểu để công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên phong tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng;

- Các sở giáo dục và đào tạo có nghĩa vụ và trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Ban Thi đua- Khen thưởng của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và các văn bản quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương. Quy trình đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng theo thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng thì thực hiện như quy định đối với các trường và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các trường thuộc Bộ, ngành nào thì Bộ, ngành đó khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo đúng thẩm quyền đã được quy định. Những trường hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; những trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng ngành giáo dục có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trong toàn ngành và các trường thuộc Bộ, ngành theo đúng quy định.

- Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng (cho các tập thể và cá nhân), Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các tập thể gồm:

+ Tờ trình của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị, cá nhân trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Thủ trưởng các trường, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (kèm theo danh sách);

+ Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành giáo dục tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của trường, đơn vị thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp có thẩm quyền.

Đối với các cơ sở giáo dục thuộc các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khác đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng thì ngoài các hồ sơ trên phải có văn bản đề nghị của Bộ, ngành chủ quản.

- Đối với hình thức khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho các cá nhân:

Hồ sơ của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, học viện, các trường đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, ban, ngành (có trường học), Đại học Quốc gia đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- + Công văn đề nghị (phụ lục Mẫu 1.1 kèm theo);
- + Danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (phụ lục Mẫu 1.5 kèm theo) và đĩa mềm hoặc đĩa CD có ghi danh sách này bằng phông chữ Unicode cỡ chữ 14.

Nếu cá nhân được đề nghị là người ngoài ngành giáo dục thì phải có thêm hồ sơ của các cá nhân đề nghị (phụ lục Mẫu 1.3, 1.4 kèm theo). Đối với các trường đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo ngoài công văn, danh sách các cá nhân phải gửi hồ sơ của các cá nhân đề nghị (bản tóm tắt thành tích cá nhân theo mẫu, viết rõ ràng không tẩy xóa; bản sao các quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt danh hiệu thi đua). Nếu cá nhân được đề nghị là người nước ngoài thì phải có thêm sơ yếu lý lịch, thành tích của cá nhân, ý kiến nhất trí của Bộ Ngoại giao và Bộ Công an.

- Hồ sơ đề nghị xét tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động đối với các cá nhân, tập thể thuộc các trường, đơn vị thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, (đóng thành quyển) gồm:

- + Tờ trình đề nghị
- + Biên bản họp Hội đồng Thi đua-Khen thưởng
- + Biên bản kiểm phiếu bầu
- + Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị
- + Tóm tắt thành tích của cá nhân hoặc tập thể đề nghị (không quá 2 trang A4)

Số bộ hồ sơ gửi về Bộ là 30 bộ (trong đó có 3 bộ có dấu đỏ các bộ còn lại là bản photocopy)

Đối với các tập thể hoặc cá nhân trong ngành giáo dục thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ, ngành đoàn thể Trung ương có trường học khi trình khen thưởng cấp Nhà nước cần có sự hiệp ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì hồ sơ gồm:

- + Văn bản đề nghị của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- + Báo cáo thành tích, tóm tắt thành tích của đơn vị hoặc cá nhân được đề nghị.

- Đối với các hình thức khen thưởng bậc cao (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên). Hồ sơ đề nghị gồm:

- + Tờ trình đề nghị (phụ lục Mẫu 1 kèm theo);
- + Biên bản (trích biên bản) họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (phụ lục Mẫu 3 kèm theo);
- + Báo cáo thành tích (phụ lục Mẫu 4 kèm theo);
- + Tóm tắt thành tích (tuỳ theo từng loại đề nghị);

Số bộ hồ sơ gửi về Bộ: Đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công nhận Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua cơ sở 10 bộ; Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 15 bộ có cả tóm tắt thành tích; Đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập 30 bộ có cả tóm tắt thành tích.

c) Thời gian gửi hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công nhận Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua cơ sở và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ; phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 hàng năm (theo dấu bưu điện);

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hàng năm trình đợt 1 trước ngày 31 tháng 3 và đợt 2 trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

d) Thời gian thẩm định hồ sơ tại Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đối với tất cả các trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, kể từ thời gian tiếp nhận: 15 ngày làm việc đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”; 30 ngày làm việc đối với hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ, đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng; 45 ngày làm việc đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, đề nghị khen thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng.

3. Thủ tục đơn giản

Thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 61 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng. Các sở giáo dục và đào tạo, các trường đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo khi phát hiện những tập thể, cá nhân có những hành động dũng cảm hoặc lập được thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập cần gửi hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thủ tục đơn giản gồm: Tờ trình đề nghị của đơn vị, bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

4. Quy trình đề nghị khen thưởng

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Thường trực Hội đồng Thi đua -Khen thưởng ngành có trách nhiệm thẩm định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định hiện hành, tổng hợp trình Bộ trưởng hoặc trình Hội đồng Thi đua -Khen thưởng ngành xét. Đối với hồ sơ chưa đúng quy định, Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành có trách nhiệm thông báo cho đơn vị trình, trong thời gian thẩm định;

b) Đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành báo cáo Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng cho ý kiến chấp thuận trước khi tiến hành đưa ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xét, bỏ phiếu tán thành. Trước khi trình Thủ tướng xét trình Chủ tịch nước (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ) phải thông qua Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Độc lập, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành báo cáo Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng cho ý kiến chấp thuận trước khi tiến hành đưa ra Hội đồng Thi đua- Khen thưởng ngành xét, bỏ phiếu tán thành. Thường trực Hội đồng Thi đua -Khen thưởng ngành hoàn tất thủ tục, hồ sơ trình lãnh đạo Bộ ký duyệt gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng;

d) Đối với danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương lao động các hạng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành báo cáo Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng cho ý kiến chấp thuận trước khi gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng hoặc các uỷ viên Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành tổng hợp các ý kiến trình Chủ tịch Hội đồng quyết định và hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo Bộ ký gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng;

đ) Đối với danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành tổng hợp báo cáo trình Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng quyết định khen thưởng;

e) Đối với việc khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” hoặc Huân chương Hữu nghị cho cá nhân là người nước ngoài, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, xin ý kiến Bộ Ngoại giao và Bộ Công an, tổng hợp báo cáo trình Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng quyết định khen thưởng;

g) Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành giáo dục: Thủ trưởng đơn vị có quan hệ trực tiếp lập tờ trình kèm báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, gửi Thường trực

Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành để thẩm định trình Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quyết định. Đối với việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân của các Bộ, ngành có trường học do Bộ, ngành chủ quản xét có văn bản (kèm theo danh sách và báo cáo thành tích) đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục để thẩm định trình Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quyết định;

h) Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành có trách nhiệm đề xuất các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các đồng chí lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành xét để có ý kiến tư vấn của Hội đồng trình Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quyết định.

V. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

1. Các cấp hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Nguyên tắc hoạt động

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị; Hội đồng thi đua khen thưởng cơ quan Bộ.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp ngành giáo dục làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngang nhau thì ý kiến Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp ngành giáo dục:

2.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập có chức năng nhiệm vụ:

- Tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành giáo dục, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;
- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành giáo dục, trình Bộ trưởng xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng; trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) xét trình Chủ tịch nước khen thưởng;
- Tổng kết phong trào thi đua của ngành giáo dục từ đó đề xuất với Lãnh đạo Bộ về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn ngành.

b) Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục

- Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Phó Chủ tịch Hội đồng:
 - + Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

+ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (phụ trách công tác thi đua, khen thưởng).

- Các uỷ viên thường trực: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Công tác Học sinh sinh viên và Trưởng phòng Thi đua-Khen thưởng;

- Thư ký: Chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng

- Các uỷ viên Hội đồng: các Vụ trưởng (ngoài các uỷ viên thường trực Hội đồng), Cục trưởng và Vụ trưởng — Giám đốc Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành giáo dục gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Uỷ viên thường trực.

2.2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị

Là Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của các sở giáo dục và đào tạo, các trường đại học, cao đẳng, các trường, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các đơn vị).

a) Hội đồng Thi đua-Khen thưởng các đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập có chức năng nhiệm vụ:

- Tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị, trình UBND tỉnh (đối với các sở giáo dục và đào tạo, các trường, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh) xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền của UBND tỉnh, trình Bộ trưởng khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Cờ thi đua của Bộ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền của Bộ; trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (xét trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) xét trình Chủ tịch nước khen thưởng đối với các trường đại học, cao đẳng, các trường, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tổng kết phong trào thi đua của đơn vị từ đó đề xuất với Thủ trưởng đơn vị về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị.

b) Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị:

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

(Đơn vị có số thành viên Hội đồng từ 15 người trở lên có thêm một phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ trưởng đơn vị);

- Các uỷ viên là các trưởng phòng (khoa, ban) hoặc tương đương, đại diện cấp uỷ, đoàn thể (nếu có) và các uỷ viên khác do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc số lượng toàn thể thành viên Hội đồng phải là số lẻ

- Uỷ viên kiêm thư ký: Cán bộ phụ trách công tác thi đua-khen thưởng của đơn vị.

- Đối với các sở giáo dục và đào tạo có bộ phận thường trực Hội đồng do Giám đốc Sở quyết định gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng (Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp), Chánh Thanh tra, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và cán bộ phụ trách công tác thi đua - khen thưởng của Sở.

2.3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, có chức năng nhiệm vụ:

- Tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo cho phong trào phát triển đúng hướng và có hiệu quả;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, trình Bộ trưởng xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng; trình Hội đồng Thi đua-Khen thưởng ngành Giáo dục xét trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) xét trình Chủ tịch nước khen thưởng;

- Tổng kết phong trào thi đua của cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo từ đó đề xuất với Lãnh đạo Bộ về kế hoạch tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (phụ trách công tác thi đua, khen thưởng);

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Công đoàn cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các uỷ viên Hội đồng: các Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Giám đốc - Vụ trưởng Văn phòng đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng phòng Thi đua - Khen thưởng.

- Thư ký: Chuyên viên phòng Thi đua - Khen thưởng.

VI. QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Nguồn kinh phí hình thành quỹ thi đua, khen thưởng

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước với mức tối đa bằng 15% tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và tiền công

được duyệt cả năm, từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và từ các nguồn thu hợp pháp khác;

b) Hàng năm, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ vào tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm; căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục năm trước và dự kiến tổng mức chi khen thưởng năm hiện hành để trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng .

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục được sử dụng chi theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 121 /2005/ NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ và Thông tư số 73/ 2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng cụ thể:

- Chi cho in ấn giấy chứng nhận kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, giấy khen, bằng khen, làm Kỷ niệm chương, huy hiệu, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khung bằng khen theo hợp đồng với đơn vị sản xuất;

- Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm kèm theo hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng. Mức chi tiền thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74, Mục 3, Chương V Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ;

- Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục hàng năm được quyết toán theo quy định tại Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

b) Nguyên tắc và hình thức chi thưởng:

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục và được ghi rõ trong quyết định khen thưởng;

- Đối với các trường hợp tập thể, cá nhân thuộc các trường, đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ trích trong Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành giáo dục để chi thưởng;

- Các tập thể và cá nhân thuộc đối tượng 1 và đối tượng 2 khi nhận được quyết định khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước cho các trường, đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cần gửi tài khoản của đơn vị mình cho Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo, để chuyển kinh phí khen thưởng cho đơn vị.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng được khen thưởng nếu đạt được các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau, thì được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kèm theo) và các danh hiệu thi đua đối với mức thưởng cao nhất.

VII. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Việc xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 96 và Điều 97 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 77, Điều 78 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể:

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc đối tượng 1 và đối tượng 2 chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình. Nếu phát hiện gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích thì Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận theo thẩm quyền của Bộ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương) đề nghị Chủ tịch nước ra quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Cá nhân đang công tác trong ngành giáo dục được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận và tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

c) Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

d) Cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú mà vi phạm pháp luật bị toà án kết án tù thì bị tước danh hiệu.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 98 của Luật Thi đua, Khen thưởng, theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo. Thủ trưởng các đơn vị thuộc đối tượng 1 và đối tượng 2 có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các cơ sở giáo dục phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo) để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước; | để
- Văn phòng Chính phủ; | BC
- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Tổng Liên đoàn LĐVN;
- Trung ương Hội LHPNVN;
- Trung ương Đoàn TNCS HCM;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Công đoàn GDVN;
- Các Sở GD&ĐT, CĐGD tỉnh, thành phố;
- ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP HCM;
- Các Đại học, các trường, đ/vị trực thuộc Bộ;
- Các Vụ, Cục, VP, Thanh tra;
- Các thành viên HĐ TĐKT ngành;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Bành Tiến Long

PHỤ LỤC

MẪU HỒ SƠ, BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Thông tư số: 12008/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Mẫu hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

- Mẫu 1.1- Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”;
- Mẫu 1.2- Bản tóm tắt thành tích cá nhân công tác trong ngành giáo dục;
- Mẫu 1.3- Bản tóm tắt thành tích cá nhân công tác ngoài ngành giáo dục;
- Mẫu 1.4- Bản tóm tắt thành tích cá nhân của người nước ngoài;
- Mẫu 1.5- Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

2. Mẫu tờ trình khen thưởng:

- Mẫu 2.1- Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Mẫu 2.2- Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ hoặc Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Mẫu 2.3- Tờ trình đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Mẫu 2.4- Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- Mẫu 2.5- Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua Tập thể lao động xuất sắc và Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;

3. Mẫu trích biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng (Mẫu 3).

4. Mẫu báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng:

- Mẫu 4.1- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Mẫu 4.2- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Mẫu 4.3- Báo cáo thành tích của cá nhân (hoặc truy tặng) có quá trình cống hiến qua các giai đoạn cách mạng;
- Mẫu 4.4- Báo cáo thành tích tập thể đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng thời kỳ đổi mới;
- Mẫu 4.5- Báo cáo thành tích cá nhân (hoặc truy tặng) đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng thời kỳ đổi mới;
- Mẫu 4.6- Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (khen thưởng đột xuất);
- Mẫu 4.7- Báo cáo thành tích tập thể hoặc cá nhân đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Mẫu 4.8- Báo cáo thành tích tập thể hoặc cá nhân người nước ngoài đề nghị tặng thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương hữu nghị, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Mẫu 1.1. Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

V/v: Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp giáo dục”

....., ngày tháng năm 200...

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005, đơn vị:

.....
.....

đã xét chọn và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” năm 200... cho số lượng các cá nhân đủ tiêu chuẩn như sau:

1. Tặng Kỷ niệm chương cho cán bộ, công chức, nhà giáo, công nhân viên trong ngành giáo dục, đào tạo: người.

Trong đó:

- Đang làm việc: người,
- Đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo chế độ quy định của nhà nước quy định: người,
- Đã chuyển ngành khác: người.

2. Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân ngoài ngành giáo dục, đào tạo:người.

3. Người nước ngoài: người.

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu 1.2. Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

Họ và tên:Nam, Nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Dân tộc:.....

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ và nơi công tác trong ngành GD&ĐT:.....

Ngày nghỉ hưu (hoặc chuyển ra ngoài ngành GD&ĐT):

Số năm công tác trong ngành (chưa tính hệ số chuyển đổi):.....

Số năm đạt danh hiệu CSTĐ hoặc GVG:

- Cấp cơ sở:.....

- Cấp tỉnh hoặc cấp Bộ:.....

Số năm công tác tại địa bàn khó khăn:.....

Mức kỷ luật:

- Ngày ký quyết định kỷ luật:

- Ngày ký quyết định xóa kỷ luật:.....

Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:.....

Mẫu 1.3. Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho người ngoài ngành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

Họ và tên:Nam, Nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Dân tộc:.....

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ và nơi công tác.....

II. THÀNH TÍCH, CÔNG LAO ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH GIÁO DỤC:

....., ngày tháng năm 200...

Ý kiến của thường trực HĐĐDKT tỉnh
hoặc Bộ chủ quản

Cơ quan quản lý giáo dục

Mẫu 1.4. Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” cho người nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

Họ và tên:Nam, Nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Quốc tịch:.....

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ và nơi công tác.....

II. THÀNH TÍCH, CÔNG LAO ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH GIÁO DỤC:

....., ngày tháng năm 200...

Cơ quan quản lý giáo dục

Mẫu 1.5. Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kèm theo công văn/ tờ trình số:..... ngày tháng năm 200...

của

TT	Họ và tên	Chức vụ – nơi công tác	Số năm công tác trong ngành	Số năm tính xét tặng KNC
	<u>Đang công tác</u>			
1	Ông (bà)			
2				
3				
	<u>Đã nghỉ hưu</u>			

....., ngày tháng... năm 200...

Thủ trưởng đơn vị

(ký tên và đóng dấu)

Mẫu 2.1. Tờ trình đề nghị tặng thưởng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200.....

TỜ TRÌNH

Về việc: đề nghị tặng thưởng Huân chương
và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân thuộc Hội đồng thi đua khen thưởngđã xem xét và đề nghị Bộ trưởng xét trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng cho tập thể và cá nhân sau:

A- Tập thể:

TT	Tên đơn vị	Mức khen (ghi từ cao đến thấp)
1		
2		

B- Cá nhân:

TT	Họ, tên (giới tính, chức vụ, chức danh)	Mức khen (ghi từ cao đến thấp)
1		
2		

TM.CÔNG ĐOÀN
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

TM.ĐẢNG ỦY
Bí thư
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2.2. Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ, Cờ thi đua của Chính phủ

Đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200.....

TỜ TRÌNH

Về việc: đề nghị tặng Cờ thi đua cấp Bộ
(hoặc Cờ thi đua của Chính phủ)
năm học 200..... - 200.....

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Căn cứ vào thành tích của Hội đồng thi đua khen thưởng đã xem xét và đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua cấp Bộ (xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ) năm học 200.... - 200.... cho/.

TM.CÔNG ĐOÀN
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

TM.ĐẢNG ỦY
Bí thư
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2.3. Tờ trình đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đơn vị
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200.....

TỜ TRÌNH

Về việc: đề nghị tặng Bằng khen
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
năm học 200..... - 200.....

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Căn cứ vào thành tích của các tập thể và cá nhân, Hội đồng thi đua khen thưởngđã xem xét, lựa chọn và đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen chotập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong năm học 200.... - 200..... (có danh sách kèm theo)/.

TM.CÔNG ĐOÀN
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

TM.ĐẢNG ỦY
Bí thư
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2.4. Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc và Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

Đơn vị
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200.....

TỜ TRÌNH

Về việc: đề nghị công nhận danh hiệu thi đua
Tập thể Lao động xuất sắc và Chiến sĩ thi đua cấp Bộ
năm học 200..... - 200.....

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
 - Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Tổng kết năm học Hội đồng thi đua khen thưởngđã xem xét, lựa chọn và đề nghị Bộ công nhận danh hiệu thi đua năm học 200.... - 200..... cho tập thể và cá nhân:

A- Tập thể Lao động xuất sắc: (..... tập thể)

- 1- Trường.....
- 2- Khoa.....
- 3- Phòng.....
- 4-

B- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: (..... cá nhân)

- 1- Ông Nguyễn Văn A, Trưởng khoa.....
- 2- Bà Nguyễn Thị B, Giảng viên
- 3- Ông.....

TM.CÔNG ĐOÀN
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

TM.ĐẢNG ỦY
Bí thư
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2.5. Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Đơn vị
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200.....

TỜ TRÌNH

Về việc: đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc
năm học 200..... - 200.....

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Căn cứ vào thành tích của các cá nhân Hội đồng thi đua khen thưởngđã xem xét, lựa chọn và đề nghị Bộ trưởng xét trình Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm học 200.... - 200..... cho:

- 1- Ông Nguyễn Văn A, Trưởng khoa.....
- 2- Bà Trần Thị B, Giảng viên.....
- 3- Ông Nguyễn Văn B, Giảng viên.....
- 4-

(Tổng số cá nhân)

TM.CÔNG ĐOÀN
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

TM.ĐẢNG ỦY
Bí thư
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 3. Trích biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

Đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 200....

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG
(gồm các mục)

1- Thời gian họp Hội đồng Thi đua khen thưởng của đơn vị:

.....
.....

2- Chủ tọa phiên họp và các thành viên (đầy đủ họ tên, chức vụ)

.....
.....

3- Nội dung cuộc họp:

.....
.....

4- Bỏ phiếu và kết quả kiểm phiếu (số phiếu/tổng số phiếu) của từng trường hợp

Số TT	Tên đơn vị cá nhân	Hình thức đề nghị	Số phiếu/ Tổng số phiếu	Tỷ lệ %
1				
2				
3				

5- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng

.....
.....

THƯ KÝ
(Ký tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 4.1. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (1).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng... năm....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng... (2)**

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị:

1- Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị: (ghi đầy đủ, không viết tắt).
- Địa điểm trụ sở chính:
- Quá trình thành lập:
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); các tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất: (3).

2- Chức năng, nhiệm vụ: Những chức năng, nhiệm vụ được giao (hoặc đảm nhận).

II- Thành tích đạt được:

1- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước (4).

2- Những biện pháp trong tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3- Thực hiện các nhiệm vụ khác: (5).

4- Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới (nêu ngắn, gọn):

III- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (6).

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
nhận xét, xác nhận**
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; 05 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

- (3): Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...)

- (4): Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

+ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh so sánh các tiêu chí: giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; số sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

+ Đối với trường học: tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy...

+ Đối với bệnh viện: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội)...

- (5): Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; công tác xây dựng đảng, đoàn thể; hoạt động xã hội, từ thiện...

- (6): Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

- (2): Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

- (4): Nêu tóm tắt quá trình công tác và thời gian giữ chức vụ chính.

- (5): Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh báo cáo thêm việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận của cục thuế tỉnh, thành phố nơi đơn vị có trụ sở chính).

- (6): Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

+ Ghi rõ quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 06 năm đối Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vv...

+ Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: ghi rõ thời gian 02 lần liên tục được phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến, giải pháp hữu ích được cấp có thẩm quyền công nhận.

+ Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
 - (2): Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.
 - (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.
 - (4): Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).
Đánh giá tóm tắt thành tích đạt được của đơn vị quản lý trong quá trình công tác đối với cá nhân được đề nghị khen thưởng.
 - (5): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng và nội dung thành tích (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).
 - (6): Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).
 - (7): Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.
Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.
 - (8): Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cán bộ được giao nhiệm vụ lưu giữ hồ sơ có trách nhiệm tóm tắt quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).
-

Mẫu 4.4. Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ đổi mới (1).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng...(2)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị:

1- Đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị:
- Địa điểm trụ sở chính:
- Quá trình thành lập:
- Cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất (3):
- Tổ chức Đảng, đoàn thể:
- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

2- Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ chính được giao hoặc đảm nhận.

II- Thành tích đạt được:

1- Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...) (4).

2- Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (5).

3- Các nhiệm vụ khác (6).

III- Các hình thức đã được khen thưởng (7)

Xác nhận của đơn vị cấp trên
(ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình Chính phủ
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

- (2): Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

- (3): Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...)

- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 2, Điều 43 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) - Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

+ *Các tiêu chí cơ bản đối với trường học: Tổng số học sinh, chất lượng và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số giáo viên giỏi cấp quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố), quốc gia; số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...*

+ *Đối với bệnh viện: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...*

+ *Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...*

- (5): Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học.. mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

- (6): Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Ghi chú:

- (1): Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).
- (2): Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước phong tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).
- (3): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.
- (4): Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại khoản 1, điều 43 hoặc khoản 1, điều 44 - Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.
 - + Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể).
- (5): Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.
- (6): Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hoá; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...
- (7): Nêu các hình thức khen thưởng (từ bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).
- (8): Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

Mẫu 4.6. Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng....năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng... (1)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị (2)

- Tên đơn vị đề nghị khen thưởng:
- Địa điểm trụ sở chính:

II- Thành tích đạt được:

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc, đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
nhận xét, xác nhận
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (3)
(ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
 - (2): Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán, nơi thường trú; nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác...
 - (3): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.
-

Mẫu 4.7. Báo cáo thành tích tập thể hoặc cá nhân đề nghị tặng thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng... (1)**

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị (2)

- Tên đơn vị đề nghị khen thưởng:
- Địa điểm trụ sở chính:

II- Thành tích đạt được:

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp
nhận xét, xác nhận**
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị (3)
(ký, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen
(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- (2): Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

- (3): Đối với cá nhân: ký và ghi rõ họ, tên.

Mẫu 4.8. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (cho tập thể, cá nhân người nước ngoài).

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng....năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng... (1)

I- Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Tên đơn vị (cá nhân) đề nghị khen thưởng (2):
- Quốc tịch:
- Trụ sở chính tại Việt Nam (nếu đơn vị, cá nhân làm việc tại Việt Nam).
- Cơ sở thành lập, cơ cấu tổ chức:
- Lĩnh vực hoạt động:

II- Thành tích đạt được:

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam (3).

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới...

- Phương hướng hoạt động những năm tới:

III- Các hình thức khen thưởng đã được Nhà nước Việt Nam ghi nhận:

Xác nhận của đơn vị phối hợp hoạt động (4)

(ký tên, đóng dấu)

Đại diện đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của cấp trình khen thưởng (5)

(ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.
 - (2): Đối với cá nhân ghi rõ các thông tin cá nhân: họ và tên, năm sinh, giới tính, quốc tịch, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...
 - (3): Đối với công ty 100% vốn nước ngoài, công ty liên doanh cần thống kê kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 03 năm, 05 năm (tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng).
 - (4): Đối với các công ty liên doanh với Việt Nam.
 - (5): Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.
-